

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YT
TỈNH BG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 30/9/2020
V/v "*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT, TỈNH BG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng.

Ông Lục Viết Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Hoàng Văn H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG. Có mặt.

Bị đơn: **Chị Phạm Thị N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2020, bản tự khai của anh Hoàng Văn H, bản tự khai của chị Phạm Thị N và tại phiên tòa, thì vụ kiện có nội dung như sau:

Anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị N kết hôn với nhau vào ngày 06 tháng 4 năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Sau ngày cưới chị N về nhà anh H làm dâu ngay và sống chung với gia đình bên chồng tại thôn ĐK, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng

4/2020, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N. Chị N xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Ngọc Bích, sinh ngày 27/12/2012 và Hoàng Bảo Châu, sinh ngày 28/10/2014. Vợ chồng ly hôn, anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc Bích. Chị N có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng Bảo Châu. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh H và chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản riêng, không liên quan vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Trưởng thôn ĐK, xã ĐS cung cấp:

Anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị N kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐS. Sau khi kết hôn, ban đầu vợ chồng anh H chung sống hạnh phúc, sau này cũng nhiều lần phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Đến tháng 4/2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh H và chị N đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2020 đến nay. Địa phương đã cùng gia đình tiến hành hòa giải nhưng không được. Nay địa phương xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H, chị N là rất trầm trọng, đề nghị tòa án giải quyết cho các bên được ly hôn.

- Về con chung; Vợ chồng anh H có hai con chung, khi giải quyết ly hôn đề nghị giao cho mỗi người nuôi một con.

- Về tài sản: Do các bên không có yêu cầu nên địa phương không có ý kiến gì.

* Cháu Hoàng Ngọc Bích trình bày nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Văn H vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn chị Phạm Thị N không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý, giải quyết vụ án và việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng theo quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện và chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Hoàng Văn H. Cho anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Phạm Thị N.

- Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn H được nuôi con chung là Hoàng Ngọc Bích. Giao cho chị Phạm Thị N được nuôi con chung là Hoàng Bảo Châu. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn anh H, chị N được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hoàng Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện YT giải quyết ly hôn, con chung với chị Phạm Thị N. Bị đơn chị Phạm Thị N có địa chỉ cư trú tại thôn ĐK, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị N kết hôn với nhau vào ngày 06 tháng 4 năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì xác định anh H, chị N có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian. Trong quá trình làm việc tại tòa án, anh H kiên quyết ly hôn, không muốn quay về đoàn tụ với chị N, tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn giữ nguyên quan điểm kiên quyết xin ly hôn. Chị Phạm Thị N cho rằng tình cảm vợ chồng với anh H vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn H. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống với nhau giữa anh H và chị N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Những mâu thuẫn này gia đình cũng như chính quyền địa phương nơi cư trú đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Trong quá trình giải quyết vụ án,

tòa án cũng đã hòa giải để các bên về đoàn tụ. Tuy nhiên tại phiên hòa giải các bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ánh và anh Tuấn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian, không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh H, cho anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Phạm Thị N.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị N có hai con chung là Hoàng Ngọc Bích, sinh ngày 27/12/2012 và Hoàng Bảo Châu, sinh ngày 28/10/2014. Vợ chồng ly hôn, anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc Bích. Chị N có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng Bảo Châu. Trong lời khai của mình cháu Hoàng Ngọc Bích có nguyện vọng được ở với anh H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vợ chồng anh H, chị N có hai con chung. Trong quá trình giải quyết vụ kiện cũng như tại phiên tòa, anh H, chị N đều đã trình bày nguyện vọng của mình và đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung. Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Ngọc Bích. Vì vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận của anh H, chị N. Giao cho anh Hoàng Văn H được nuôi con chung là Hoàng Ngọc Bích. Giao cho chị Phạm Thị N được nuôi con chung là Hoàng Bảo Châu.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị N không có tài sản chung, không có tài sản riêng, không liên quan vay nợ, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H. Cho anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Phạm Thị N.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn H được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hoàng Ngọc Bích, sinh ngày 27/12/2012. Giao cho chị Phạm Thị N được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hoàng Bảo Châu, sinh ngày 28/10/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn anh H, chị N được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0002427 ngày 04/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YT.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YT;
- Chi cục THADS huyện YT;
- UBND xã ĐS, huyện YT;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng